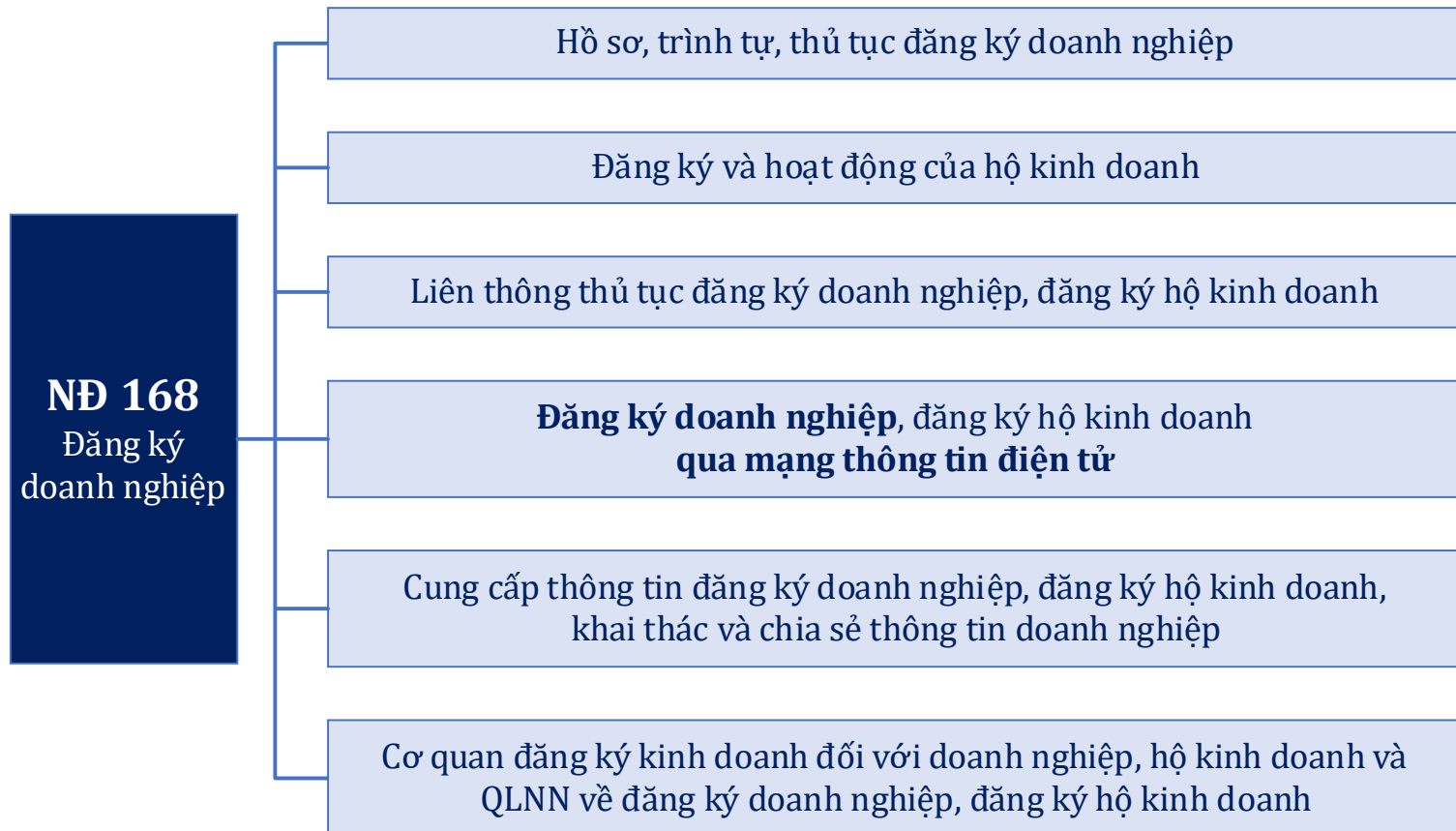


NGHỊ ĐỊNH 168/2025/NĐ-CP

1. Tổng quan về Nghị định 168/2025/NĐ-CP và giới hạn trình bày

Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp (“**NĐ 168**”), có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 và thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP¹.

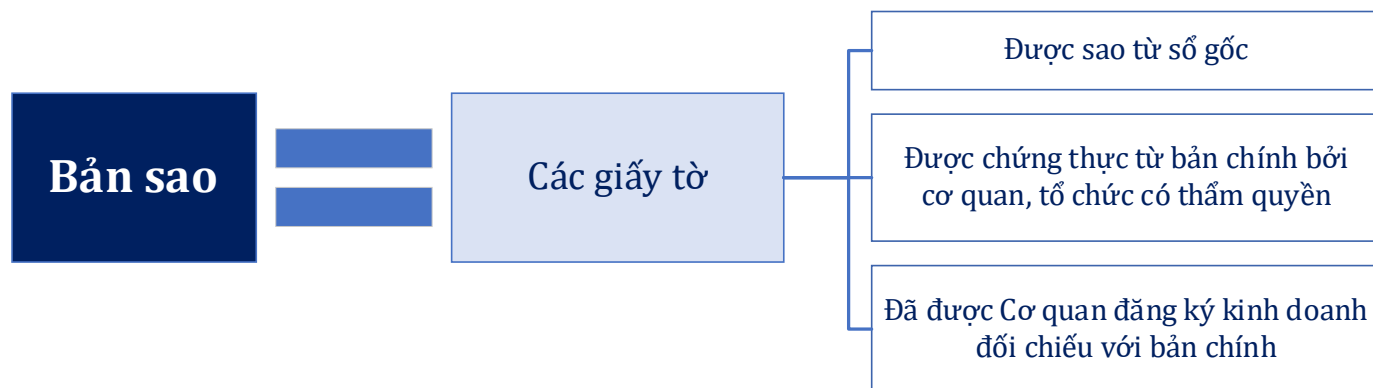


¹ Điều 124.1 và Điều 124.2 NĐ 168.

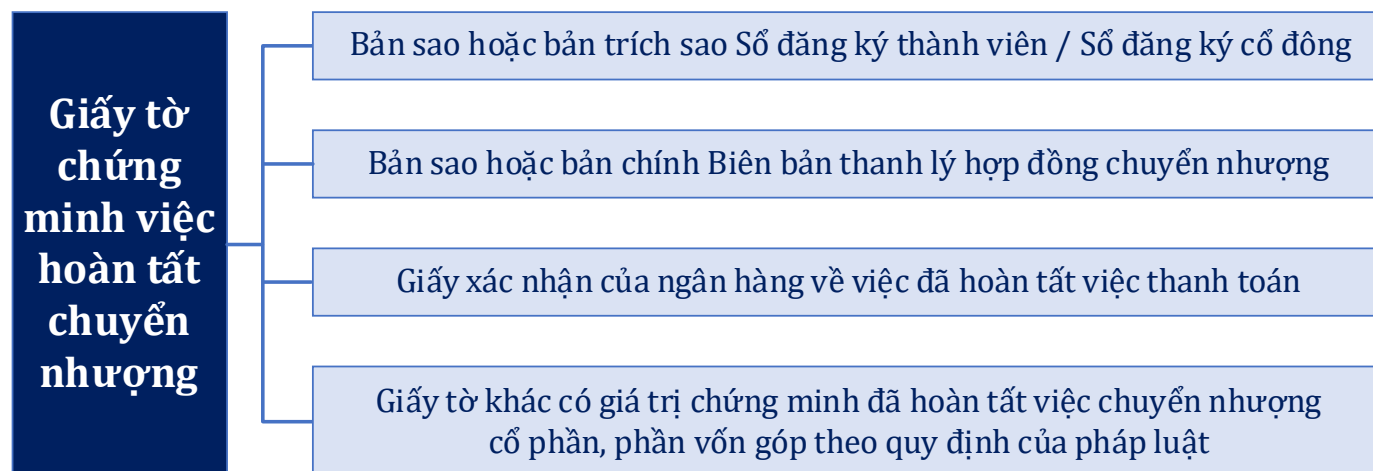
*** LƯU Ý:** Đăng ký doanh nghiệp trong bài viết này bao gồm việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Điều 3.1 NĐ 168).

2. Một số định nghĩa cần lưu ý về đăng ký doanh nghiệp

(a) Định nghĩa về “bản sao” (Điều 3.8 NĐ 168)



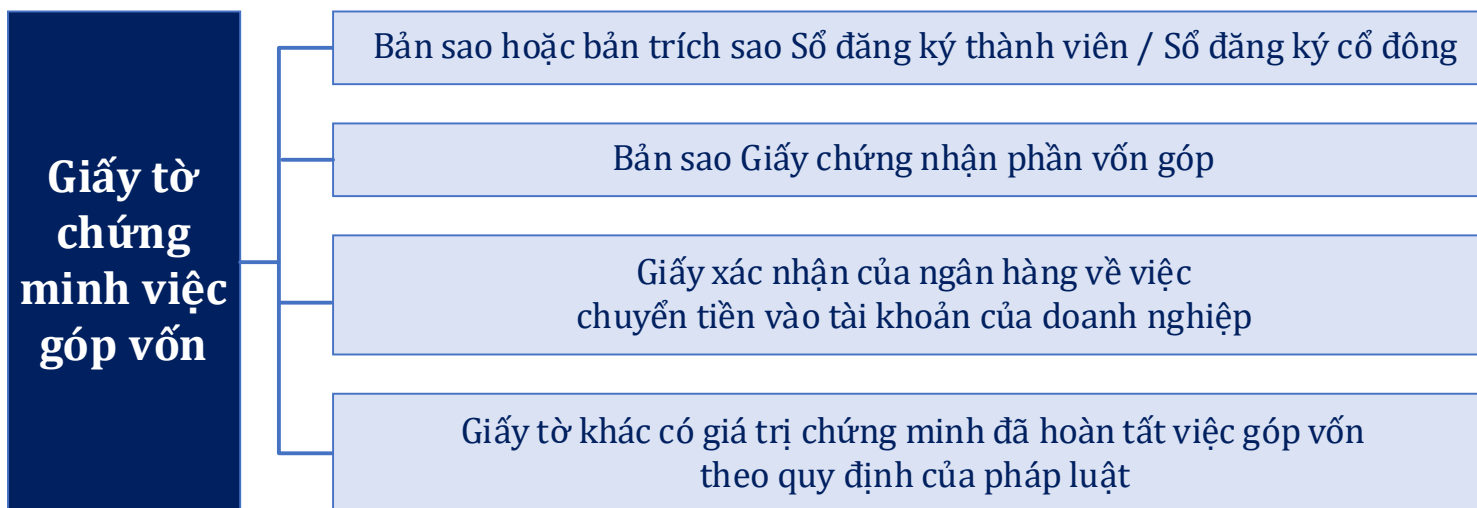
(b) Các loại giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng (Điều 3.11 NĐ 168)



Áp dụng cho một số trường hợp của

- (i) Đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Điều 26 ND 168);
- (ii) Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (Điều 44 ND 168);
- (iii) Đăng ký thay đổi thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Điều 45 ND 168);
- (iv) Đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên (Điều 46 ND 168);
- (v) Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán (Điều 51 ND 168).

(c) Các loại giấy tờ chứng minh việc góp vốn (Điều 3.12 ND 168)



Áp dụng cho một số trường hợp của

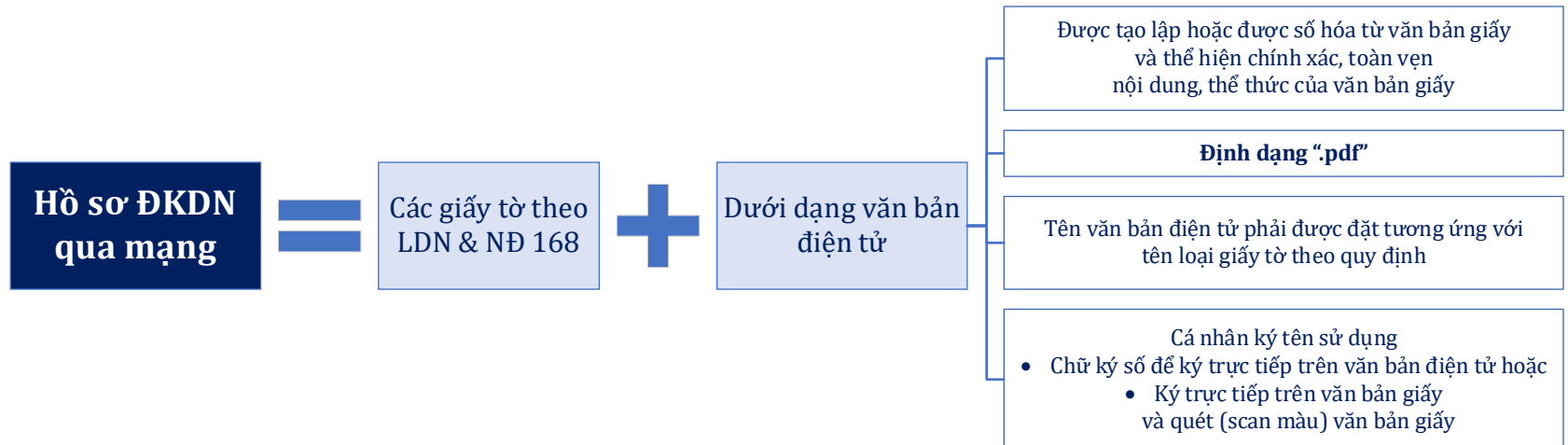
- (i) Đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Điều 26 ND 168);
- (ii) Đăng ký thay đổi thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Điều 45 ND 168);

- (iii) Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán (Điều 51 NĐ 168).

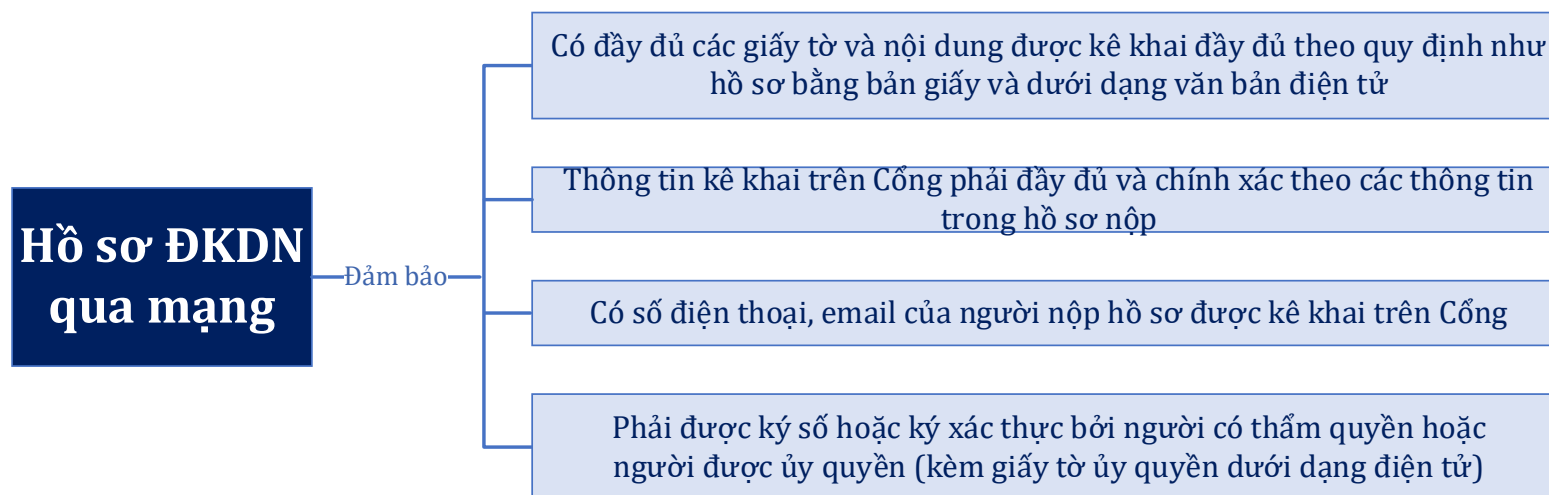
3. Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử

3.1. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử

- (a) Định nghĩa (Điều 38.1 NĐ 168 và Điều 3.9 NĐ 168)



(b) Các yêu cầu cần đảm bảo (Điều 38.2 NĐ 168)



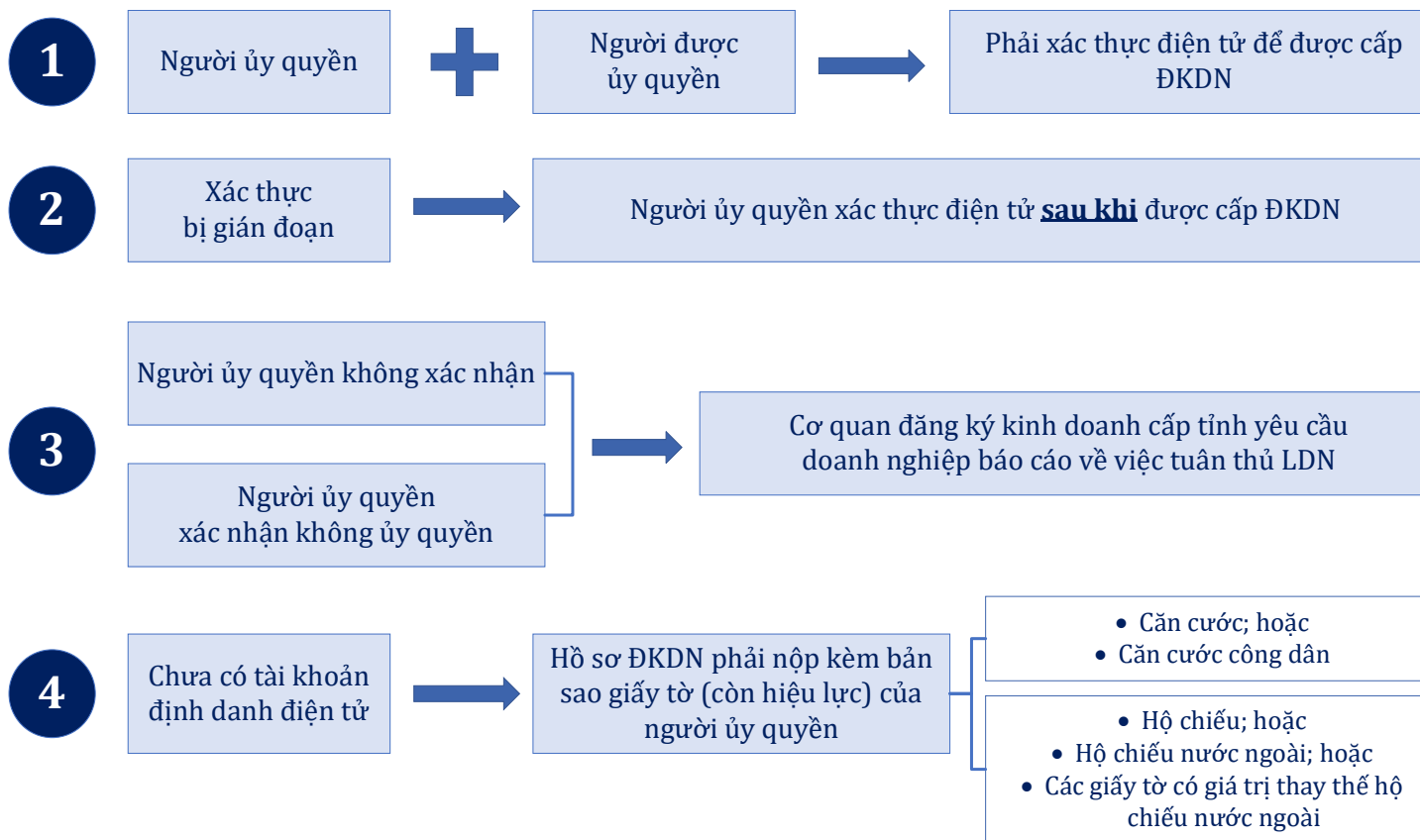
(c) Ủy quyền (Điều 12 NĐ 168)

- (i) Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị ĐKDN $\Rightarrow$ có quyền ủy quyền cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục.
- (ii) Hồ sơ ĐKDN phải đính kèm

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TÀI LIỆU KÈM THEO
Cá nhân	Văn bản ủy quyền (không bắt buộc phải công chứng, chứng thực)
Tổ chức	- Bản sao hợp đồng ủy quyền cho tổ chức - Giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục

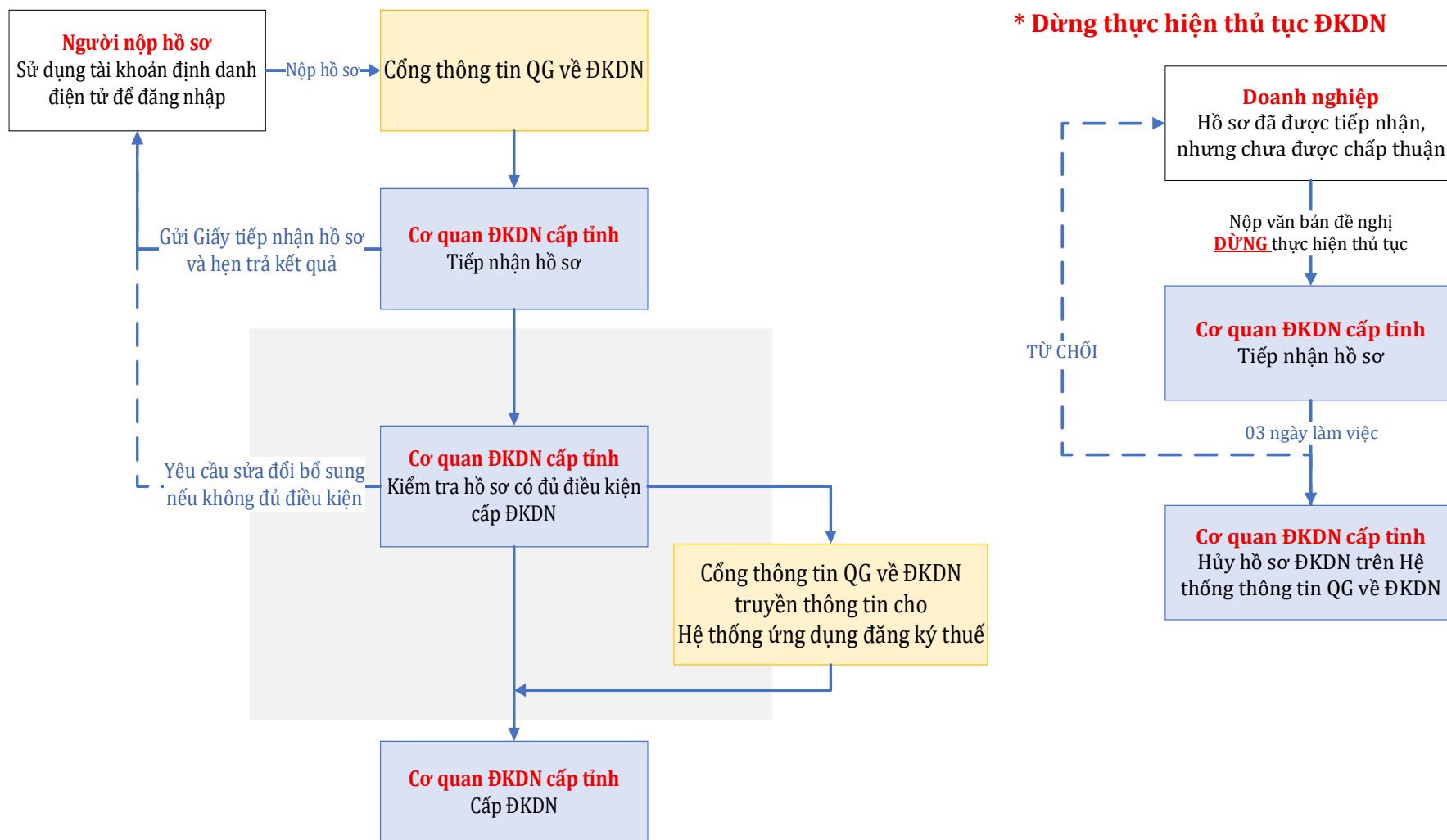
** So với Điều 12 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, NĐ 168 đã bỏ “Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền”*

(iii) Xác thực điện tử khi đăng ký doanh nghiệp



** Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh gồm (i) Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính, (ii) Ban quản lý Khu công nghệ cao (Điều 20.1 NĐ 168).*

3.2. Trình tự, thủ tục (Điều 31 và Điều 39 NĐ 168)



3.3. Tính năng mới, tính năng thay đổi

Khối dữ liệu mới

[Trang chủ](#) > [DANH SÁCH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ](#) > [Khối dữ liệu](#)

KHỐI DỮ LIỆU

Hình thức đăng ký	Thông tin về hồ sơ
Địa chỉ	Phương thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh
Ngành nghề kinh doanh	Hình thức đăng ký: Thành lập mới doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc
Tên doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc	Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Thông tin về chủ sở hữu	Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:
Thông tin về vốn	Tên doanh nghiệp viết tắt:
Thông tin về người đại diện theo ủy quyền	Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
Người đại diện theo pháp luật	Trạng thái hồ sơ: Đã lưu
Thông tin về thuế	Số hồ sơ:
Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi	Doanh nghiệp có GPĐT/GCNĐKĐT: Không
Thông tin về bảo hiểm xã hội	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO/BLT/BTL/O&M: Không
Đăng ký sử dụng hóa đơn	
Người nộp hồ sơ	
Người ký	

VĂN BẢN ĐÍNH KÈM 

[Kiểm tra thông tin](#) [Đóng báo cáo KT thông tin](#) [Chuẩn bị](#) [Xóa hồ sơ](#) [Trở về](#)

Danh sách các thông báo từ cơ quan ĐKKD

Danh sách trống!

Địa chỉ 2 cấp

Địa chỉ	
Địa chỉ	
Quốc gia:	Việt Nam
Tỉnh/Thành phố:	Cần Thơ
Xã/Phường/Đặc khu:	
Số nhà/đường/phố/tổ/xóm/ấp/thôn:	

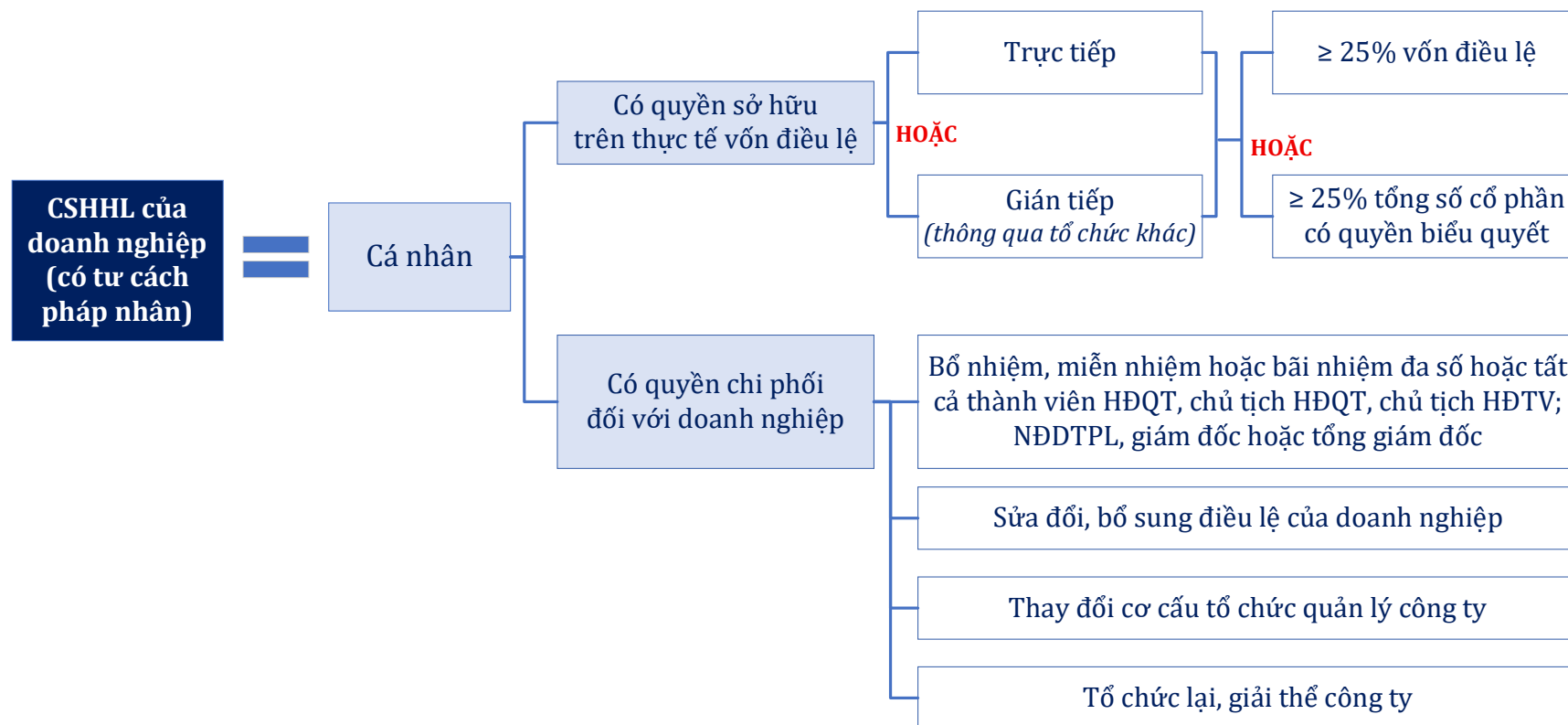
Định danh cá nhân

(ví dụ khối thông tin “Người đại diện theo pháp luật”)

Người đại diện theo pháp luật	
Chức danh:	Chủ tịch Công ty
Thông tin cá nhân	
Lựa chọn	Xóa
Đổi chiếu với CSDLQG về dân cư	
☒ Sửa đổi dữ liệu	
Họ tên:	
Giới tính:	☒ Nam ☐ Nữ
Ngày sinh:	
Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân:	
Địa chỉ liên lạc	
☒ Trùng địa chỉ thường trú ☐ Khác	
Quốc gia:	Việt Nam
Tỉnh/Thành phố:	Cần Thơ
Xã/Phường/Đặc khu:	
Số nhà/đường/phố/tổ/xóm/ấp/thôn:	
Thông tin liên hệ	
Điện thoại:	
Fax:	
E-mail:	
Website:	
Nếu bạn muốn nhận thông tin về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng, nhập địa chỉ email của bạn vào trường thông tin này.	
Lưu	Trở về

4. Chủ sở hữu hưởng lợi

4.1. Định nghĩa và tiêu chí xác định (Điều 4.35 Luật Doanh nghiệp 2020, sửa đổi năm 2025, và Điều 17 NB 168)



** Trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp*

4.2. kê khai thông tin về CSHHL và thông tin để xác định CSHHL

Kê khai, thông báo về thông tin CSHHL

(Điều 18 ND 168)

- Cá nhân là cổ đông sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
- Cá nhân là thành viên sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên của công ty hợp danh, công ty TNHH hai thành viên trở lên;
- Cá nhân là chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên.
- **Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên (Điều 18.3 ND 168).**

Biểu mẫu theo Thông tư 68/2025/TT-BTC

- Đơn đăng ký/Thông báo thay đổi thông tin

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp¹⁴:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒

Có

☐

Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Nộp kèm Mẫu 10 hoặc Mẫu 11

ĐKDN qua mạng điện tử

Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi/ xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp	
Danh sách trống!	
Tạo mới	

Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi	
Loại chủ sở hữu hưởng lợi:	-- Select Beneficial Owner Type --
	-- Select Beneficial Owner Type --
Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi	Cá nhân có quyền chi phối

[Lưu](#) [Trở về](#)

Sở hữu vốn (%):



Ghi chú:



Quyền chi phối:

☐

Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp

☐

Sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp

☐

Các vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ doanh nghiệp.
